

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ – ST
Ngày: 29 - 7 - 2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Duôi;

2. Ông Lò Văn Quốc;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2021/TLST - HNGĐ ngày 05-4-2021 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12-7-2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lò Duy Q, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Bản Nà Cài, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

2. *Bị đơn:* Chị Lò Thị D, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01-4-2021 và tại bản tự khai, nguyên đơn anh Lò Duy Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lò Duy Q và chị Lò Thị D tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996, nhưng không có đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh chị hiện nay đã **sống ly thân**, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm không còn, anh Lò Duy Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lò Thị D.

Về con chung: Anh Lò Duy Q và chị Lò Thị D có ba con chung: - Lò Thị D1, sinh ngày 27/3/1997; - Lò Thị D2, sinh ngày 15/01/1998; - Lò Văn K, sinh ngày 05/3/2000. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Lò Duy Q cam đoan không có nợ chung.

Tại Bản tự khai của chị Lò Thị D là bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn Lò Duy Q:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị D thừa nhận chị Lò Thị D và anh Lò Duy Q tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996, nhưng không có đăng ký kết hôn mà chỉ tổ chức cưới theo phong tục tập quán. Vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh chị hiện nay đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh Lò Duy Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu giải quyết ly hôn với chị Lò Thị D, chị Lò Thị D nhất trí.

Về con chung: Anh Lò Duy Q và chị Lò Thị D có ba con chung: Lò Thị D1, sinh ngày 27/3/1997; - Lò Thị D2, sinh ngày 15/01/1998; - Lò Văn K, sinh ngày 05/3/2000.

Hiện nay các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lò Thị D cam đoan không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lò Duy Q đối với bị đơn chị Lò Thị D. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lò Duy Q đối với bị đơn chị Lò Thị D.

Về con chung: Anh Lò Duy Q và chị Lò Thị D có ba con chung: Lò Thị D1, sinh ngày 27/3/1997; - Lò Thị D2, sinh ngày 15/01/1998; - Lò Văn K, sinh ngày 05/3/2000. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Anh Lò Duy Q và chị Lò Thị D cam đoan không có nợ chung nên không xem xét.

Về án phí: Anh Lò Duy Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Lò Duy Q yêu cầu ly hôn với bị đơn chị Lò Thị D có địa chỉ tại bản N, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lò Duy Q và chị Lò Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Theo trình bày của anh Lò Duy Q và chị Lò Thị D và Biên bản xác minh ngày 08/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La về việc đăng ký kết hôn của anh Lò Duy Q và chị Lò Thị D, có căn cứ khẳng định anh Lò Duy Q và chị Lò Thị D không có đăng ký kết hôn mà tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996. Đến nay tình cảm giữa các bên không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT - TANDTC- VKSNDTC-BTP, ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình: Tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lò Duy Q và chị Lò Thị D.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh Lò Duy Q và chị Lò Thị D có ba con chung: - Lò Thị D1, sinh ngày 27/3/1997; - Lò Thị D2, sinh ngày 15/01/1998; - Lò Văn K, sinh ngày 05/3/2000. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh Lò Duy Q và chị Lò Thị D cam đoan không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Lò Duy Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT - TANDTC- VKSNDTC - BTP, ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lò Duy Q và chị Lò Thị D.

2. Về con chung: Anh Lò Duy Q và chị Lò Thị D có 03 con chung đã trưởng thành; anh Lò Duy Q và chị Lò Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh Lò Duy Q và chị Lò Thị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh Lò Duy Q và chị Lò Thị D cam đoan không có nợ chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Lò Duy Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0001786, ngày 05 - 4 - 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Lò Duy Q, bị đơn chị Lò Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hà